

Số: 31 /KH-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 601/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/7/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại 965/TTr-SLĐTBXH ngày 22/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ bằng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo bước đột phá việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện kế hoạch phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, phù hợp với đặc thù của địa phương; phân định rõ vai trò, trách nhiệm, lộ trình thực hiện của các ngành, các cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phân đầu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 70% chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện chuyên đổi số.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp của tỉnh; thư viện dữ liệu, học liệu và tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Phân đầu 50% các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh xây dựng được hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phân đầu 50% các hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Cập nhật bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh với bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Phân đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phân đầu ít nhất 50% các trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phân đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 100% chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Phân đầu 100% các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh xây dựng được hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phân đầu 70% các hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu ít nhất 100% các trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, gắn với các hoạt động, sự kiện có liên quan; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, đào tạo từ quá trình chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng trong xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

- Triển khai hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện cụ thể hóa các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- rà soát văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Xây dựng, phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số

- Cung cấp các kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người học trên môi trường số; lồng ghép trong các chương trình đào tạo, các mô đun, môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin.

- Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến đối với các ngành/ngành phù hợp ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

4.1. Hạ tầng số

- Rà soát, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia về việc làm, an sinh xã hội, giáo dục đào tạo... theo yêu cầu.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

4.2. Hạ tầng dữ liệu

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống dữ liệu mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo sẵn sàng triển khai cung cấp trên các nền tảng bản đồ số.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

4.3. Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát

triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

5. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, nhà giáo chuyên về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng, phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

6.1. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến để quản lý hoạt động đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Số hóa hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

7. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường, huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các địa phương, tổ chức quốc tế.

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Trong quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số đảm bảo thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng hạ tầng, mạng lưới gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh về an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì, đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong công tác nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống giáo dục của tỉnh; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích thực hiện chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các kế hoạch, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

6. Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan

- Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch theo đúng quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và nội dung tại Kế hoạch này, cụ thể hóa, bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm theo đúng quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 1 tháng 12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (b/c);
- TTr. Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Các Cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5_(h)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông



PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỘI SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

(Kèm theo Kế hoạch số: 31 /KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
1	Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ban, ngành có liên quan	Các cơ sở GDNN	2024 - 2025
2	Xây dựng, phát triển chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
3	Đổi mới và phát triển nội dung, chương trình đào tạo	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2024 - 2030
4	Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
4.1	Hạ tầng số			
	Đầu tư trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	Đầu tư trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở GDNN	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
	Đầu tư/thuê/chuyển giao thiết bị số, hạ tầng, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
4.2	<i>Hạ tầng dữ liệu</i>			
	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	2024 - 2025
	Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	2024 - 2025
4.3	<i>Nền tảng số và học liệu số</i>			
	Đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng xây dựng/thuê/chuyển giao nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
5	Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	2024 - 2030
	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	2024 - 2030
	Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng; phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
6	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Các cơ sở GDNN	Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
6.1	<i>Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước</i>			
	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2025
	Triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; các cơ sở GDNN	2024 - 2030
6.2	<i>Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>			



TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
	Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
	Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến để quản lý hoạt động đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các cơ sở GDNN	Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan	2024 - 2030
	Số hóa hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
	Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến	Các cơ sở GDNN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030
7	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ sở GDNN	Các sở, ngành có liên quan	2024 - 2030